

Bản án số: 19/2019/HS-PT

Ngày 27 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ P là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công Ki vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P; Tạ H K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

+ Họ và tên: Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: L), sinh năm 1977 tại thành phố Cà M;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà 454, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 5, Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Số nhà 85, đường Tô Hiến Thành, Khóm 8, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Kinh doanh, xây dựng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Tuyết M; vợ Lê Thị Mười H và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bắt tạm giam: Ngày 07/8/2018. Bị cáo bị tạm giam có mặt.

+ Họ và tên: Tạ H K, sinh năm 1984 tại huyện Đầm D

Nơi cư trú: Số nhà 25, đường Huỳnh Ngọc Diệp, Khóm 5, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cho thuê xe, mua bán bảo hiểm; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quốc D và bà Huỳnh Thị H1; vợ Trương Chúc L và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bắt tạm giam: Ngày 08/8/2018. Bị cáo bị tạm giam có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Diệp Quốc T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. (không triệu tập)

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Hữu T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)
2. Chị Lương Diễm L, sinh năm 1993; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Công Nghiệp A, xã Khánh H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Số nhà 100, đường Nguyễn Văn C, phường An H, quận Ninh K, thành phố Cần T. (không triệu tập)
3. Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số nhà 48A, đường Lý Văn L, Khóm 5, Phường 1, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)
4. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Số nhà 19A, Khóm 3, Phường 1, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)
5. Bà Tạ Thị K2, sinh năm 1930; Nơi cư trú: Số nhà 17A, đường Lý Bôn, Khóm 2, Phường 4, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)
6. Ông Nguyễn Hiền L2, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số nhà 17A, đường Lý Bôn, Khóm 2, Phường 4, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)
7. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Ấp Gạch T, xã Đất M, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. (không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2015, ông Nguyễn Ngọc A và vợ là Nguyễn Thanh T2 thuê Nguyễn Thanh P làm thủ tục chuyển quyền thừa kế nhà và đất tại số 17B1, Lý Bôn, Khóm 2, Phường 4, thành phố Cà M từ ông Nguyễn Ngọc Q và bà Tạ Thị K2 (cha, mẹ ruột của ông A) sang tên cho ông A với giá 30.000.000 đồng.

P kêu Tạ H K nhận hồ sơ do ông A cung cấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và đất số 5901031013 (bản gốc) tên ông Nguyễn Ngọc Q và Tạ Thị K2; Sổ hộ khẩu gia đình Tạ Thị K2 (photo); Chứng minh nhân dân (photo) của ông Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc D, bà Nguyễn Thị T, Tạ Thị K2; Giấy chứng tử Nguyễn Ngọc Q; Biên bản họp gia đình ngày 21/10/2013; Tờ Ki tông chỉ ngày 21/10/2013 (có 14 người).

Do Tờ Ki tông chỉ ngày 21/10/2013 có nhiều người ở nước ngoài nên K làm tờ tông chỉ mới thay thế gồm có 5 người: Tạ Thị K2, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Hiền L2, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Ngọc D.

Sau đó, P điện thoại cho Diệp Quốc T là Công chứng viên, Trưởng Văn phòng công chứng Minh Hải đặt tại phường 4, thành phố Cà M, nhờ T xem và hướng dẫn ký công chứng hồ sơ của ông A do K nộp. T kiểm tra hồ sơ và nói Tờ tông chỉ do K soạn không đúng mẫu nên T đã tự soạn lại theo mẫu của Văn phòng công chứng Minh H. T đưa Tờ tông chỉ đánh lại ghi ngày 07/5/2015 cho K, kèm theo Phiếu yêu cầu chứng thực chữ ký của bà Tạ Thị K2, kêu K cho bà K2 ký tên (nội dung Phiếu yêu cầu chứng thực chữ ký là do T ghi). K giả mạo bà Tạ Thị K2 ký tên, ghi họ tên “Tạ Thị K2” trên Phiếu yêu cầu công chứng ngày 09/5/2015; Tờ

tổng chi ngày 07/5/2015 và đưa toàn bộ hồ sơ cho T.

Ngày 11/5/2015, T phân công bà Lương Diễm L là chuyên viên nghiệp vụ của Văn phòng công chứng Minh H soạn thảo Văn bản phân chia di sản thừa kế và đến Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Cà M niêm yết Thông báo thừa kế và yêu cầu P kêu những người thừa kế ký tên.

Do những người thừa kế gồm D, T, L2 không chịu ký tên vì có mâu thuẫn gia đình với ông A nên P bàn bạc, kêu K kiếm người giả mạo ký thế. Để thực hiện ý định, K nhờ Lê Thanh Đ giả mạo Nguyễn Hiền L2, Võ Thanh H giả mạo Nguyễn Thanh D. Còn P thì nhờ Châu Tuyết N giả mạo Nguyễn Thị T.

Sau đó, P liên lạc với T yêu cầu đi công chứng ngoài hồ sơ của ông A. T đưa hồ sơ và phân công ông Trương Hữu T1 là chuyên viên nghiệp vụ của Văn phòng công chứng Minh H liên lạc với P đi ký công chứng bên ngoài, cụ thể:

Tại quán cà phê Hội N 3 thuộc Phường 9, thành phố Cà M, T1 cho một người phụ nữ hơn bảy mươi tuổi (chưa xác định được nhân thân) ký tên “K2”, điểm chỉ và ông A viết họ tên “Tạ Thị K2” trên Văn bản phân chia di sản thừa kế.

Tại quán cà phê Hồng Đ, đường Nguyễn Ngọc Sanh, Phường 5, thành phố Cà M: Lê Thanh Đ giả mạo Nguyễn Hiền L2 ký tên, ghi họ tên “Nguyễn Hiền L2” và điểm chỉ; Châu Tuyết Nga giả mạo Nguyễn Thị T ký tên, ghi họ tên “Nguyễn Thị T” và điểm chỉ trên Văn bản phân chia di sản thừa kế.

Tại quán cà phê Hội N (lần 2), Võ Thanh H giả mạo ông Nguyễn Ngọc D ký tên, ghi họ tên “Nguyễn Ngọc D” và điểm chỉ trên Văn bản phân chia di sản thừa kế.

Cho những người này ký ngoài xong, T1 về báo với T nội dung bà K2 dấu vân tay không rõ nét, mờ, không nhận dạng được, L2 thì không có giấy chứng minh nhân dân nên không xác định được; còn người ký tên, lăn tay Nguyễn Thị T, đối chiếu dấu vân tay không đúng bà T. T1 nói với T hồ sơ này gian dối, yêu cầu T kiểm tra lại và trả hồ sơ. Sau khi nghe T1 báo cáo, T nhận lại hồ sơ và cho P hay không đồng ý phát hành Văn bản phân chia di sản thừa kế của ông A, lý do người ký không đúng người thừa kế.

Khoảng mười ngày sau, P đến Văn phòng công chứng Minh H gặp T vài lần, P nói với T là hồ sơ này của bà chị ở khách sạn Song Ngọc, chỗ tình nghĩa, nhà này của ông A mua và P đảm bảo với T nhà không có tranh chấp, P nhờ T ký giúp phát hành, chỉ làm thủ tục cho ông A được chuyển quyền sử dụng nhà đất từ cha, mẹ sang tên ông A. T vì tình nghĩa bạn bè với P nên đồng ý ký văn bản nhưng yêu cầu P phải bổ sung hồ sơ gồm: Đơn có mất giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Hiền L2; Đơn xác nhận nơi thường trú của ông D, bà T. Sau khi xác nhận xong các giấy tờ này, P đưa T và điện thoại cho bà Thủy kêu ông A, bà K2 đến Văn phòng công chứng Minh H ký tên.

Tại Văn phòng công chứng Minh H, ông A ký tên, ghi họ tên của An trên Văn bản phân chia di sản thừa kế và cho người giả mạo bà Tạ Thị K2 viết và ký tên trên Phiếu yêu cầu công chứng Cam kết tặng cho, ghi họ tên “Tạ Thị K2” trên Cam kết tặng cho. Người giả bà K2 ký, điểm chỉ trên Cam kết tặng cho trước mặt

T. Sau khi An và người giả bà K2 ký trước mặt T xong thì T ký tên, ghi lời chứng trên Văn bản phân chia di sản thừa kế số 2693, ngày 25/6/2015 và Cam kết tặng cho số 2694, ngày 25/6/2015.

P điện thoại cho K kêu đến Văn phòng công chứng Minh H gặp T để nhận văn bản công chứng thừa kế. Ngày 29/6/2015, K sử dụng các văn bản này nộp tại một cửa Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau để làm thủ tục chuyển quyền thừa kế nhà và đất tại số 17B1, Lý Bôn, Khóm 2, Phường 4, thành phố Cà M từ ông Nguyễn Ngọc Q và bà Tạ Thị K2 (cha, mẹ ruột của ông A) sang tên cho ông A. Ngày 08/7/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau điều chỉnh sang tên ông Nguyễn Ngọc A trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và đất số 5901031013. K đem giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và đất đã điều chỉnh sang tên ông A đưa cho P và P đưa cho bà Thủy, ông A. Bà T trả cho P 30.000.000 đồng. P chia cho K 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra trung cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký, điểm chỉ tên: Tạ Thị K2, Nguyễn Hiền L2, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thị T so với chữ ký, chữ viết của những người này đều không do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Diệp Quốc T, Nguyễn Thanh P và Tạ H K phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Xử phạt bị cáo Diệp Quốc T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

Xử phạt bị cáo Tạ H K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng pháp luật; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, bị cáo Tạ H K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo P, giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Diệp Quốc T là công chứng viên, Trưởng Văn phòng công chứng Minh H được giao thẩm quyền lập, cấp phát các giấy tờ, tài liệu do mình công chứng, chứng thực cho người có nhu cầu công chứng theo quy định tại Điều 17 của Luật Công chứng năm 2014.

Khoảng đầu tháng 5 năm 2015, Nguyễn Thanh P và Tạ H K liên hệ Diệp Quốc T yêu cầu công chứng thủ tục chuyển quyền thừa kế nhà và đất tại số 17B1, Lý Bôn, Khóm 2, Phường 4, thành phố Cà M từ ông Nguyễn Ngọc Q và bà Tạ Thị K2 sang tên cho ông Nguyễn Ngọc A (con ruột của ông Q, bà K2).

Ngày 11/5/2015, T phân công bà Lương Diễm L soạn thảo Văn bản phân chia di sản thừa kế và yêu cầu P kêu những người thừa kế ký tên.

Sau đó, T phân công ông Trương Hữu T1 liên lạc với P đi ký công chứng bên ngoài văn bản phân chia di sản thừa kế. Thực hiện xong nhiệm vụ, T1 về báo với T: Dấu vân tay bà K2 không rõ nét, mờ, không nhận dạng được; L2 thì không có giấy chứng minh nhân dân nên không xác định được; còn người ký tên, lăn tay Nguyễn Thị T, đối chiếu dấu vân tay không đúng bà T.

Bị cáo T biết rõ hồ sơ thừa kế của ông A là giả mạo nhưng vì tình nghĩa bạn bè với P, bị cáo đã thực hiện hành vi lập, phát hành giả Văn bản phân chia di sản thừa kế số 2693 và Cam kết tặng cho số 2694.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có trách nhiệm lập hoặc cấp các giấy tờ, tài liệu này theo quy định tại Điều 41, 48 của Luật Công chứng năm 2014.

[2]. Đối với Nguyễn Thanh P, Tạ H K: Mặc dù các bị cáo không được giao thẩm quyền lập, cấp phát các giấy tờ, tài liệu công chứng. Tuy nhiên, tại vụ án này, các bị cáo cùng có ý thức tìm người ký giả chữ ký của những người thừa kế gồm Nguyễn Thanh Dân, Nguyễn Thị T, Nguyễn Hiền L2, Tạ Thị K2 trên Văn bản phân chia di sản thừa kế số 2693 nên cùng đồng phạm với T.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử các bị cáo Diệp Quốc T, Nguyễn Thanh P và Tạ H K về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm b khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Tạ H K thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tổ chức hành nghề công chứng cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các tổ chức hành nghề công chứng trong việc bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch dân sự. Trong vụ án này, bị cáo T có vai trò chính, các bị cáo P, K phạm tội với vai trò đồng phạm. Trong đó, Nguyễn Thanh P là người trực tiếp nhận làm thuê hồ sơ thừa kế cho ông A, còn Tạ H K thực hiện tội phạm theo sự phân công của bị cáo P với vai trò giúp sức. Án sơ thẩm xử bị cáo P 4 năm 06 tháng tù (bằng với bị cáo T) và bị cáo K 03 năm tù là do bị cáo P phản cung, cho rằng không phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã xử và đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo K phạm tội với vai trò thứ yếu, bị lệ thuộc; bị cáo P có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm p khoản 1 Điều 46; còn bị cáo K áp dụng thêm Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để cá thể hóa vai trò khi lượng hình; Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu theo quy định pháp luật.

[6]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M về hình phạt.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 284; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 23 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giả mạo trong công tác”, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

- Bị cáo Tạ H K 02 (hai) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Tạ H K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Tạ H K không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết